

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày: 21-01-2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Dương Nhựt**;

2. Bà **Trần Thị Đông**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hương Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Đặng Thị Thanh Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TKL**; giới tính: nam; sinh ngày 02/02/1972, tại tỉnh Quảng Nam (*nay là thành phố Đà Nẵng*); nơi cư trú: Khố phố 2, phường T, thành phố Đ; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông TT (đã chết) và bà: LTD (sinh năm 1948, trú tại Khố phố 2, phường T, thành phố Đ); gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em; bị cáo là con thứ tư. Bị cáo có vợ là: NTL (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 23/3/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 10/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 20/7/2022.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. ***Có mặt.***

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà LTD, sinh năm 1948 và bà TTA, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Khố phố 2, phường T, thành phố Đ. Bà TTA có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà LTD có mặt.

Người bào chữa: ông Trần Quang, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 thành phố Đà Nẵng. ***Có mặt.***

** Bị hại:*

+ Ông HVĐ, sinh năm 1994; trú tại: 08 TXS, khối phố M, phường T, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông PPH, sinh năm 2007; trú tại: Kp M, phường T, thành phố Đ. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông HVN, sinh năm: 1990, địa chỉ: Kiệt 39/1, Khối phố P, phường B, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 07/5/2025, sau khi uống bia tại nhà thuộc Khối phố 2, phường T, thành phố Đ, TKL đi bộ đến đường Lý Thường Kiệt, khi đi đến gần ngã tư đường Trưng Nữ Vương và đường Lý Thường Kiệt, TKL thấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy, màu đen đỏ của ông PPH để trên vỉa hè đường Lý Thường Kiệt không có người trông giữ. Lúc này, TKL nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên để đi. TKL đi lại vị trí để xe đạp rồi lén lút trộm cắp chiếc xe đạp trên. Sau đó, TKL sử dụng chiếc xe đạp này để đi dạo quanh thành phố Tam Kỳ (cũ). Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, TKL đi đến đoạn trước Số nhà 08 TXS thuộc khối phố M, phường T, thành phố Đ thì phát hiện có một chiếc xe mô tô màu xanh (loại xe tay ga) nhãn hiệu ATTILA, gắn biển kiểm soát 92L1-193.29 của ông HVĐ để ở lòng đường, trước cửa nhà buôn bán tạp hóa của ông HVĐ và không có người trông giữ, TKL nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để đi. TKL đi lại vị trí xe mô tô rồi dùng tay mở yên xe lên xem thì thấy yên xe không khóa và có sẵn chìa khóa xe bên trong cốp xe. Sau đó, TKL dắt chiếc xe đạp mà TKL trộm cắp trước đó trên đường Lý Thường Kiệt đến cát giấu tại cạnh góc tường nhà Số 08 Trần Xuân Soạn. Sau khi cất giấu chiếc xe đạp trên, TKL quay lại vị trí xe mô tô trên, lấy chìa khóa xe trong cốp xe và điều khiển xe mô tô này để tiếp tục đi dạo quanh thành phố T (cũ). Khi TKL điều khiển xe mô tô trên đi đến Đường 24/3 thuộc phường Tam Kỳ thì TKL để xe mô tô trước phòng khám Thầy Kỳ rồi đi bộ về nhà TKL gần đó để ngủ. Sau đó, TKL được Cơ quan Công an mời đến trụ sở để làm việc và TKL tự nguyện đem xe mô tô trên đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu xanh, biển kiểm soát 92L1-193.29 (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông HVN theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số D404/QĐ-VPCQCSĐT ngày 11/9/2025);

- 01 (một) xe đạp, nhãn hiệu Galaxy, màu đen đỏ do ông HVĐ giao nộp (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông PPH theo Quyết định xử lý vật chứng số D1441/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12/11/2025);

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa video ghi lại cảnh TKL thực hiện hành vi trộm cắp xe máy vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 07/5/2025 tại trước Số 08 Trần Xuân Soạn, khối phố Mỹ An, phường Tam Kỳ.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ việc (ngày 07/5/2025), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ATTILA, màu xanh, gắn biển số 92L1 - 193.29 trị giá 2.400.000 đồng; 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy, màu đỏ đen, đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng.

* Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 1642/KLGĐ ngày 15/9/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận:

- TKL trước và tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác ngày 07/5/2025:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương (F07.2 – ICD-10) + Sử dụng rượu gây hại (F10.1 – ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- TKL thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy nhược chấn thương (F07.2 – ICD-10).

b. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. (Bút lục số: 55 - 60).

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSKV5-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo TKL về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo TKL phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo TKL từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa video ghi lại cảnh TKL thực hiện hành vi trộm cắp xe máy vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 07/5/2025 tại trước Số 08 Trần Xuân Soạn, khối phố Mỹ An, phường Tam Kỳ.

- Về trách nhiệm dân sự: ông HVN và ông PPH đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo TKL không tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người này đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai; về phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo TKL đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 07/5/2025, tại vỉa hè đường Lý Thường Kiệt (gần ngã tư Lý Thường Kiệt và Trung Nữ Vương) thuộc khối phố Mỹ Hòa, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo TKL đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Galaxy, màu đỏ đen của ông PPH có trị giá 800.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, tại Số 08 Trần Xuân Soạn thuộc khối phố Mỹ An, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, bị cáo TKL đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu xanh gắn biển kiểm soát 92L1 - 193.29 của ông HVD có trị giá 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà TKL chiếm đoạt là 3.200.000 đồng.

[2.2] Hành vi nêu trên của bị cáo TKL đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo TKL được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[4.3] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: từng 02 lần bị kết án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 23/3/2018 và ngày 10/12/2021, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa video ghi lại cảnh TKL thực hiện hành vi trộm cắp xe máy vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 07/5/2025 tại trước Số 08 Trần Xuân Soạn, khối phố Mỹ An, phường Tam Kỳ: xét đây là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[6.2] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu xanh, biển kiểm soát 92L1-193.29: qua xác minh, xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của ông HVN, vào đầu năm 2025 ông Nhớ cho em trai là ông HVĐ mượn xe này để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông HVN theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số D404/QĐ-VPCQCSĐT ngày 11/9/2025 là phù hợp.

[6.3] Đối với 01 (một) xe đạp, nhãn hiệu Galaxy, màu đen đỏ do ông HVĐ giao nộp (Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông PPH theo Quyết định xử lý vật chứng số D1441/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12/11/2025) là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, ông PPH và ông HVN là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản bị chiếm đoạt đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo TKL phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo TKL phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **TKL 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong có chứa video ghi lại cảnh TKL thực hiện hành vi trộm cắp xe máy vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 07/5/2025 tại trước Số 08 Trần Xuân Soạn, khối phố Mỹ An, phường Tam Kỳ.

3. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: **Buộc bị cáo TKL phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2026). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ để Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 5 – Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Thuỳ